

Số: /QĐ-BNN-TL

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần số 1: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Núi Cốc và hạ du, tỉnh Thái Nguyên, thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 và Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 3233/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, số 4351/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; số 1421/QĐ-BNN-KH ngày 07/4/2023 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Văn bản số 1434/UBND-CNN&XD ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị đầu tư xây dựng Hệ thống công trình thoát lũ hạ du hồ Núi Cốc trên sông Công; Văn bản số 436/SNN-QLXDCT ngày 19/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến phương án thiết kế sửa chữa, nâng cấp hồ Núi Cốc và hạ du; Văn bản số 4415/UBND-QLĐ ngày 23/8/2022 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến vào phương án thiết kế cầu Đá Mài, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên;*

*Căn cứ Văn bản số 2604/UBND-CNN&XD ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị giao chủ đầu tư và tổ chức thực hiện quản lý Dự án thành phần số 1: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Núi Cốc và hạ du, tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét Tờ trình số 67/TTr-BQL2-KHTĐ ngày 11/5/2023 của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2 (Ban 2) về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần số 1: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Núi Cốc và hạ du, tỉnh Thái Nguyên thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước (và hồ sơ kèm theo); Văn bản số 1943/SNN-KHTC ngày 08/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị giao chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án thành phần số 1: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Núi Cốc và hạ du, tỉnh Thái Nguyên;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi tại Báo cáo thẩm định số 709/BC-TL-ATĐ ngày 15/6/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng "Dự án thành phần số 1: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Núi Cốc và hạ du, tỉnh Thái Nguyên" với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án thành phần:** “Dự án thành phần số 1: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Núi Cốc và hạ du, tỉnh Thái Nguyên”.

**2. Loại, nhóm dự án thành phần; loại và cấp công trình**

- Loại dự án thành phần: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Nhóm dự án thành phần: Nhóm B.

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (Công trình thủy lợi).

- Cấp công trình:
- + Đầu mối: Cấp II;
- + Cầu Đá Mài: Cấp III;
- + Kè bảo vệ bờ: Cấp IV.

**3. Người quyết định đầu tư:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**4. Tên đơn vị lập dự án đầu tư:** Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2 (Ban 2);

**5. Tên chủ đầu tư dự án thành phần từ giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng:** Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên.

**6. Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT):** Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng An Thịnh thuộc liên danh Viện Thủy công - Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật thủy lợi – Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP – Công ty TNHH Nam Việt – Viện đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung - Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng An Thịnh (Liên danh THUY CONG - CRA - HEC - NAMVIET - IEAS – ANTHINH)

### **7. Mục tiêu, quy mô đầu tư**

7.1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa Núi Cốc; phát huy tối đa nhiệm vụ thiết kế công trình; chủ động trong công tác quản lý vận hành và nâng cao khả năng ứng phó khi có tình huống khẩn cấp.

7.2. Quy mô đầu tư:

a) Đầu mối:

- Đập chính:

+ Cải tạo mặt đập, tường chắn sóng, gờ chắn bánh (tạo phẳng, gia cố bê tông nhựa mặt đập; sửa chữa tường chắn sóng, gờ chắn bánh),...;

+ Sửa chữa mái thượng lưu đập: Thay thế tấm lát bê tông cốt thép (BTCT) tại một số chỗ bị hư hỏng bằng tấm lát BTCT mới, bổ sung đá dăm và cát tạo tầng lọc ngược tại vị trí tấm lát được thay thế.

- Tràn xả lũ số 1 và số 2:

+ Tràn xả lũ số 1: Thay thế 03 bộ cửa van cung, cụm gói quay cửa van cung và thiết bị nâng hạ cửa van, lan can tràn, vì kèo mái tôn sàn công tác,...;

+ Tràn xả lũ số 2: Sơn lại 02 bộ cửa van cung; thay thế thiết bị nâng hạ cửa van và nâng hạ phai, lan can tràn, vì kèo mái tôn sàn công tác,...

b) Hạ du:

- Cầu Đá Mài: Xây dựng cầu BTCT dài 109,3m và đường dẫn 2 bên cầu (chiều dài cầu và đường dẫn 613,2m); cầu bắc qua sông Công, cách ngầm tràn Đá Mài 250m về phía thượng lưu.

- Kè chống sạt lở hai bên bờ sông Công:

Xây dựng 3 đoạn kè với tổng chiều dài 1.940m, trong đó:

- Đoạn 1: Bờ trái sông Công ngay sau ngàm tràn Đá Mài (điểm đầu tại hạ lưu ngàm tràn Đá Mài, đoạn kè thuộc địa bàn xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên) dài 311m;

- Đoạn 2: Bờ phải sông Công ngay sau cầu Cạn Sông (điểm đầu tại hạ lưu cầu cạn sông Công, đoạn kè thuộc địa bàn xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công) dài khoảng 391m;

- Đoạn 3: Bờ phải sông Công ngay sau cầu Bến Vạn (điểm đầu tại hạ lưu cầu Bến Vạn, đoạn kè thuộc địa bàn xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên) dài khoảng 1.238m.

### **8. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng**

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Diện tích đất sử dụng: Diện tích đất sử dụng vĩnh viễn 8,7ha; diện tích đất sử dụng tạm thời 11,0ha.

### **9. Số bước thiết kế, danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng**

- Số bước thiết kế: 2 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 04-05: 2012/BNN&PTNT, QCVN 04-05: 2022/BNN&PTNT; TCVN 12845:2020; TCVN 4253-2012; TCVN 8419:2022; TCVN 4054-2005 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

### **10. Giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu**

#### 10.1. Đầu mối:

##### a) Đập chính:

- Mặt đập, tường chắn sóng, gờ chắn bánh: Tạo phẳng mặt đập bằng đá dăm trộn nhựa dày trung bình 16cm, gia cố mặt đập bằng lớp bê tông nhựa dày 5cm; sửa chữa tường chắn sóng, gờ chắn bánh,...;

- Mái đập thượng lưu: Bóc bỏ toàn bộ tấm BTCT cũ bị hư hỏng, tạo phẳng bề mặt; bổ sung đá dăm và cát tạo tầng lọc ngược; đổ tấm BTCT kích thước 1x1m để thay thế, trên mỗi tấm BTCT bố trí 2 lỗ thoát nước đường kính d42mm.

b) Tràn xả lũ số 1: Thay thế 03 bộ cửa cung cũ bằng cửa van mới phù hợp với công trình có sẵn; thay thế cụm gối quay cửa van cung và thiết bị nâng hạ cửa van (tời điện, cụm puly, xích kéo cửa,...); ốp khe van bằng thép không gỉ; thay thế lan can sàn công tác và lan can thượng, hạ lưu tràn; thay thế hệ thống vì kèo mái tôn giàn công tác...;

c) Tràn xả lũ số 2: Sơn lại 02 bộ cửa van cung, 02 khe van; thay thế thiết bị nâng hạ cửa van (tời điện, cụm puly, xích kéo cửa,...) và nâng hạ phai (máy thả phai); thay thế lan can sàn công tác và lan can thượng, hạ lưu tràn; thay thế hệ thống vì kèo mái tôn giàn công tác,...

## 10.2. Hạ du:

- Cầu Đá Mài: Xây dựng cầu BTCT dài 109,3m, rộng 12m (3 nhịp, mỗi nhịp 33m, 2 mô mỗi mô 5m và 0,3m khe co giãn) và đường dẫn 2 bên cầu (chiều dài cầu và đường dẫn 613,2m); mô cầu bằng BTCT M300 đặt trên nền cọc khoan nhồi BTCT M300 đường kính 1000mm; dầm cầu BTCT dự ứng lực M400; bản mặt cầu bằng BTCT M300, trên rải thảm bê tông nhựa dày 7cm.

### - Kè Sông Công:

+ Kè đoạn 1: Xây dựng kè dài 311m; chân kè là ống buy BTCT M250 đường kính d1000mm, cao trình đỉnh ống buy +19,5m, ngoài ống buy bố trí 01 hàng rọ đá 2x1x0,5m; thân kè gia cố bằng cấu kiện Bê tông M250 đúc sẵn kích thước 0,4x0,4x0,16m trong hệ khung dầm BTCT M250, bên dưới lót đá dăm 1x2 dày 10cm và vải địa kỹ thuật; đỉnh kè bố trí dầm khóa BTCT M250 kích thước 0,3x0,4m, cao trình đỉnh dầm +(24,5÷25,0)m, phía trong là đường quản lý vận hành kết hợp dân sinh rộng 3m, mặt đường đổ Bê tông M250 dày 15cm.

+ Kè đoạn 2: Xây dựng kè dài 391m; chân kè là ống buy BTCT M250 đường kính d1000mm, cao trình đỉnh ống buy +9,0m, ngoài ống buy bố trí 01 hàng rọ đá 2x1x0,5m; thân kè gia cố bằng cấu kiện Bê tông M250 đúc sẵn kích thước 0,4x0,4x0,16m trong hệ khung dầm BTCT M250, bên dưới lót đá dăm 1x2 dày 10cm và vải địa kỹ thuật, trên thân kè bố trí cơ tại cao trình +12,0m, rộng 1,5m; đỉnh kè bố trí dầm khóa BTCT M250 kích thước 0,3x0,4m, cao trình đỉnh dầm +15,5m, phía trong là đường quản lý vận hành rộng 2m, mặt đường đổ Bê tông M250 dày 15cm.

+ Kè đoạn 3: Xây dựng kè dài 1.238m; chân kè là dầm khóa BTCT M250 kích thước 0,35x0,5m và rọ đá kích thước 2x1x0,5m, được gia cố bằng đá hộc thả rôi và rỗng đá (chiều dài 10m, đường kính d60cm); thân kè gia cố bằng cấu kiện Bê tông M250 đúc sẵn kích thước 0,4x0,4x0,16m trong hệ khung dầm BTCT M250, bên dưới lót đá dăm 1x2 dày 10cm và vải địa kỹ thuật, trên thân kè bố trí cơ tại cao trình +5,0m, rộng 1,5m; đỉnh kè bố trí dầm khóa BTCT M250 kích thước 0,3x0,4m, cao trình đỉnh dầm +(8,5÷9,5)m, phía trong là đường quản lý vận hành kết hợp dân sinh rộng 3m, mặt đường đổ Bê tông M250 dày 15cm.

*(Chi tiết thông số kỹ thuật như Phụ lục I kèm theo)*

## 11. Tổng mức đầu tư dự án thành phần

Tổng mức đầu tư: **165.293.000.000 đồng** (Một trăm sáu lăm tỷ, hai trăm chín ba triệu đồng), trong đó:

- Chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án:	1.413.000.000	đồng
- Chi phí giai đoạn thực hiện dự án:	163.880.000.000	đồng
+ Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	18.182.000.000	đồng
+ Chi phí xây dựng	98.388.000.000	đồng
+ Chi phí thiết bị	13.948.000.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án	1.898.000.000	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.842.000.000	đồng

+ Chi phí khác	2.378.000.000	đồng
+ Chi phí dự phòng	22.224.000.000	đồng

*(Chi tiết như Phụ lục II kèm theo)*

**12. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và vốn ngân sách tỉnh Thái Nguyên.

**13. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023 ÷ 2025.

**14. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án (thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để tham gia quản lý dự án).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. UBND tỉnh Thái Nguyên**

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong thực hiện dự án để đảm bảo tiến độ;
- Bố trí đầy đủ kinh phí cho công tác giải phóng mặt bằng, đáp ứng tiến độ thực hiện dự án.

### **2. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2**

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án;
- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án;
- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên để triển khai các bước tiếp theo;
- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Thủy lợi;
- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

### **3. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên**

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện dự án và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định;
- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án thành phần theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn và hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Cục Thủy lợi) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc của dự án theo quy định, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành;

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Thủy lợi thẩm định trước khi phê duyệt theo quy định, trong đó lưu ý:

+ Khảo sát đầy đủ địa hình, địa chất theo quy định phục vụ tính toán lựa chọn giải pháp và phương án thiết kế tối ưu về kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho các hạng mục công trình trong dự án thành phần cũng như an toàn cho đập, hồ chứa Núi Cốc và vùng hạ du đập; có giải pháp thi công phù hợp để hạn chế tối đa ảnh hưởng tới sản xuất và dân sinh;

+ Thực hiện đầy đủ thủ tục chấp thuận vị trí đầu nối cầu Đá Mài với tuyến đường ĐT.267;

+ Rà soát quy trình vận hành hồ Núi Cốc để kiến nghị điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết).

**4. Vụ Kế hoạch:** Tham mưu cho Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

**5. Vụ Tài chính:** Chủ trì quyết toán dự án và dự án thành phần hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

**6. Cục Thủy lợi:** Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BT. Lê Minh Hoan (để b/c);
- Vụ KH, Vụ TC;
- Công ty KTTL, Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT, TL. (15b)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**